

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2019/DS-ST**

Ngày 09/7/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền

Ông Nguyễn Hoàng Lợi

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không có

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thanh D, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp L T, xã L A , huyện Châu Thành, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L T, xã L A , huyện Châu Thành, Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2018 tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt tỉnh Tiền Giang)

2. Bị đơn: Tạ Thị Hồng G, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L T, xã L A , huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/01/2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

Ngày 15/12/2017 ông Trần Thanh D có cho chị Tạ Thị Hồng G vay số tiền 28.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, việc cho vay có làm giấy biên nhận nợ, chị G có ký tên và ghi họ tên. Sau khi vay, chị G không có trả tiền lãi cho ông D, đến hạn trả nợ thì chị G cũng không thực hiện. Đến thời điểm khởi kiện, chị G còn nợ ông D số tiền vốn 28.000.000đồng, tiền lãi 20%/năm trong 01 năm là 5.600.000đồng, tổng cộng là 33.600.000đồng.

Nay, ông D khởi kiện yêu cầu chị G trả cho ông tiền vốn là 28.000.000đồng, tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử tính tròn 17 tháng là 3.900.000 đồng. Tổng cộng là 31.900.000đồng

Chị Tạ Thị Hồng G được tổng đạt hợp lệ về việc thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh D.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng A đại diện ủy quyền của ông Trần Thanh D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Chị Tạ Thị Hồng G vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Tạ Thị Hồng G được triệu tập tham dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Hồng G.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Ông Trần Thanh D khởi kiện yêu cầu chị Tạ Thị Hồng G trả số tiền vốn vay là 28.000.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử là 17 tháng với số tiền là 3.900.000 đồng (tính tròn). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Trần Thanh D có cung cấp giấy biên nhận nợ ngày 15/12/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và gửi các tài liệu, chứng cứ do ông D cung cấp cho chị G nhưng cho đến nay chị G vẫn không có văn bản nêu ý kiến hay phản đối các tài liệu do ông D cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

Xét các tài liệu, chứng cứ của ông Trần Thanh D thì thấy rằng giấy biên nhận nợ ngày 15/12/2017 thể hiện việc chị Tạ Thị Hồng G có vay của ông D số tiền 28.000.000đồng, thời gian vay kể từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/02/2018, không thể hiện nội dung lãi suất.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng A đại diện ủy quyền cho ông D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi 10%/năm kể từ 15/01/2018 đến ngày xét xử (tính tròn là 17 tháng).

Bị đơn chị Tạ Thị Hồng G không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh D nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định chị G chưa trả tiền vốn cho ông D.

Về yêu cầu trả lãi, xét thấy giấy biên nhận mượn nợ không có ghi về lãi suất, anh A đại diện ủy quyền của ông D cho rằng có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng nhưng không có gì chứng minh, chị G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không tiến hành đối chất được, do đó Hội đồng xét xử xác định là vay không có lãi. Nay, tại phiên tòa anh A đại diện ủy quyền của ông D yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15/01/2018 là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử 09/7/2019 là 17 tháng 24 ngày, anh A đại diện ủy quyền nguyên đơn yêu cầu tính tròn tháng là 17 tháng và tính tròn tiền nên tiền lãi được tính như sau: $28.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 17^{\text{th}} = 3.900.000 \text{ đồng}$.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh D

1. Buộc chị Tạ Thị Hồng G có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh D số tiền 31.900.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp chị G chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí*: Chị Tạ Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.595.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Trần Thanh D số tiền tạm ứng án phí 840.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009360 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Ông Trần Thanh D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tạ Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh